

Số: 10/2025/QĐCNTTLH

TP. T, ngày 20 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Phan Quốc H và chị Chu Thanh N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 12 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của anh Phan Quốc H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 02 tháng 01 năm 2025 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

* Người khởi kiện: Anh **Phan Quốc H**, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Tổ dân phố 04, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

* Người bị kiện: Chị **Chu Thanh N**, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Tổ dân phố 04, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 01 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 01 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Quốc H và chị Chu Thanh N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 89, quyển số 01/2015 ngày 09 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang).

- *Về con chung*: Giao con chung Phan Tú Linh, sinh ngày 16/7/2016 và cháu Phan Nhật Nam, sinh ngày 14/3/2021 cho anh Phan Quốc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Chu Thanh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Phan Tú L, sinh ngày 16/7/2016 và Phan Nhật N, sinh ngày 14/3/2021 mức 1.500.000 (*một triệu năm trăm nghìn đồng*)/ tháng/ cháu kể từ tháng 01 năm 2025 cho đến khi các con chung Phan Tú L, Phan Nhật N đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng. Chị Chu Thanh N có quyền đi lại thăm nom chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả thực hiện theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

- *Về tài sản chung*: Anh Phan Quốc H và chị Chu Thanh N đều xác định tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về các vấn đề khác*: Anh Phan Quốc H và chị Chu Thanh N đều xác định không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- UBND Phường A, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

THẨM PHÁN

Lê Thị Kim Thư